

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 244/2017/ HNGĐ-ST

Ngày 11 tháng 10 năm 2017

“V/v Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Điệp
2. Ông Nguyễn Việt Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 11 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 494/2017/HNGĐ-ST, ngày 07 tháng 9 năm 2017 về việc “ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 403/2017/QĐXXST-HN ngày 27 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trịnh Thu Đ, sinh năm 1977 (có mặt)

Trú tại: Ấp V, xã. V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1977 (có mặt)

Trú tại: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Trịnh Thu Đ trình bày:

* Về hôn nhân: Ông Nguyễn Minh L và bà chung sống với nhau năm 2002, hôn nhân tự nguyện, nhưng không có đăng ký kết hôn.

Nguyên nhân bà yêu cầu ly hôn là do ông L không chung thủy, có nhiều lời chửi và đánh bà. Bà và ông L đã ly thân khoản 01 năm. Bà yêu cầu ly hôn Nguyễn Minh L.

* Về con chung: Trong thời gian chung sống, ông L và bà có 01 người con chung là Nguyễn Phúc N, sinh ngày 20 tháng 01 năm 2003. Con hiện đang do bà nuôi; bà yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Minh L trình bày:

* Về hôn nhân: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Đ về thời gian sống chung và không có đăng ký kết hôn. Ông không có quan hệ với người phụ nữ khác và không đánh bà Đ. Ông đồng ý ly hôn bà Đ.

* Về con chung: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Đ về con chung. Ông đồng ý giao con là Nguyễn Phúc N cho bà Đ nuôi.

* Về tài sản chung, nợ chung: Ông và bà Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Minh L và bà Trịnh Thu Đ chung sống với nhau từ năm 2002, nhưng không có đăng ký kết hôn nên theo quy định tại Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, ông Nguyễn Minh L và bà Trịnh Thu Đ không được công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống ông L và bà Đ có 01 người con chung là Nguyễn Phúc N, sinh ngày 20 tháng 01 năm 2003. Bà Đ và ông L thống nhất giao cháu N cho bà Đ nuôi. Hiện nay, cháu N chưa đủ 18 tuổi, nhưng đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng được mẹ là bà Trịnh Thu Đ nuôi nên theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình giao cháu N cho bà Đ nuôi là phù hợp. Bà Đ không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện của bà Đ, sự tự nguyện này là phù hợp nên được chấp nhận. Ông L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đ và ông L yêu cầu tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] An phí: Bà Đ phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình. Ông L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: - Các Điều 28, 35, 39, 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, các Điều 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Minh L và bà Trịnh Thu Đ là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phúc N, sinh ngày 20 tháng 01 năm 2003 cho bà Trịnh Thu Đ nuôi dạy. Ông Nguyễn Minh L không phải cấp dưỡng nuôi cháu Niên. Ông L có quyền thăm nom, chăm sóc cháu Niên không ai được cản trở.

- Về án phí: Bà Trịnh Thu Đ phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình. Bà Đ có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai số 0007308 ngày 07/9/2017 được chuyển thu đối trừ. Ông L không phải chịu án phí.

Bà Trịnh Thu Đ, ông Nguyễn Minh L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

+Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Cà Mau.
- VKS ND huyện TVT
- Dương sự
- Lưu hồ sơ.

Đặng Minh Trung